TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/HS-PT
Ngày 09 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Ông **Võ Thanh Huyến**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trương Thị Quý –** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Nghĩa Biên –** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/HS-PT ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Văn T do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Huỳnh Văn T - sinh ngày 1989; Nơi cư trú: F Lộ L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C và bà Ngô Thị L; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 06/8/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Ngày 12/12/2022, bị khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng vắng mặt tại địa phương nên bị truy nã; Đến ngày 16/02/2023 đầu thú và bị tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 17/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Dương Minh B - Văn phòng Luật sư Phạm Anh V - Đoàn Luật sư tỉnh K (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Trần Thanh Ấ - sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Trần Thanh R - sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng địa chỉ: F Lộ L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/8/2022, Huỳnh Văn T đi nhậu cùng Nguyễn Văn T1, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì T1 chở T về nhà tại số F M, phường V, thành phố R (nay là số F Lộ L, phường V, thành phố R), lúc này thì T thấy Trần Thanh R, sinh năm 1986 tổ chức nhậu với Trần Thanh Ấ, sinh năm 1983; Võ Thanh H, sinh năm 1984; Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1980; Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1988 và 02 người bạn của C1 (chưa xác định rõ nhân thân) tại hẻm giữa nhà của T và R (địa chỉ trên), lúc này T nhớ tới việc trước đó có người đập cửa sổ nhà T và nghĩ là R hoặc là người gia đình R thực hiện do giữa nhà T và R đang có tranh chấp đất, nên T đi vào nhà lấy 01 (một) cây kiếm mua trên mạng trước đó, dài khoảng 70 cm, cầm trên tay đi đến chỗ R ngồi nhậu cãi nhau với R, lúc này T1 nhào lại giật lấy kiếm của T nên T giành lại rồi rút kiếm ra khỏi vỏ thì tự làm bị thương ngón tay út bên phải, sau đó T1 chở T đem theo cây kiếm bỏ đi uống cà phê ở gần chùa T3, sau đó T1 đi về nhà chở vợ là Huỳnh Thị B1 tiếp tục đến chỗ Rí, Ấ đang ngồi nhậu, tại đây T1 xảy ra cãi nhau với H nên chở B1 lại quán cà phê T đang nằm võng, tại đây T1 rủ T quay lại đánh nhau với nhóm của R, Ấ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T1 chở T quay lại chỗ R đang ngồi nhậu, vừa xuống xe T rút kiếm xông vào chém nhóm của R, thấy T cầm kiếm xông vào nên Ấ đi ra can ngăn thì bị T chém nên Ấ đưa tay trái ra đỡ trúng một nhát bị thương nên Ấ bỏ chạy vào tiệm tạp hóa, lúc này R cùng những người trong bàn nhậu dùng ghế nhựa, cây gỗ đỡ và đánh trả lại T, T dùng kiếm chém trúng Rí ở mặt bên trái một nhát, trúng vai trái một nhát và ngón tay phải gây thương tích; khi xuống xe thì T1 cũng xông vào dùng ghế nhựa đánh nhau với nhóm của R, cả hai đánh nhau qua lại một lúc thì T1 bị thương ở bàn tay phải chưa xác định được ai chém trúng, sau đó thì T1 và T bỏ đi và ném bỏ cây kiếm ven đường. Sau khi bị thương tích thì Ấ và R đến Bệnh viện Đ khám và điều trị, còn T1 không nhập viện mà tự điều trị tại nhà, đến ngày 08/8/2022 do vết thương bị nhiễm trùng nên Thân nhập viện để điều trị vết thương. Ngày 04/8/2022 Trần Thanh Ấ và Trần Thanh R có đơn yêu khởi tố vụ án và giám định

thương tích; ngày 11/10/2022 Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho T1.

- Vật chứng thu giữ:

01 (một) cái ghế bằng nhựa cứng, màu đỏ, liền khối, có 04 chân (loại có tựa lưng và tựa tay), ghế cao 65cm, rộng 49cm, bị gãy mất một phần tựa tay bên trái, đã qua sử dụng;

01 (một) cái ghế bằng nhựa cứng, màu đỏ, liền khối, có 04 chân (loại có tựa lưng và tựa tay), ghế cao 83cm, rộng 42cm, bị gãy mất một phần dưới tựa lưng và một phần mặt ghế, đã qua sử dụng;

01 (một) cái ghế bằng nhựa cứng, màu đỏ, liền khối, có 04 chân (loại có tựa lưng và tựa tay), ghế cao 87cm, rộng 45cm, bị gãy mất hai chân bên trái, đã qua sử dụng;

01 (một) thanh kim loại dài 2,39m, dạng trụ tròn, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng;

01 (một) cây dao cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, một mặt cạnh tù, nơi rộng nhất 02cm, phần cán dao dài 11cm, đã qua sử dụng.

Thu giữ tại nhà số F, đường M, phường V, thành phố R 01 (một) đoạn Camera thời gian từ 15 giờ 50 phút 00 giây đến 15 giờ 57 phút 59 giây cùng ngày 03/8/2022, được trích xuất ra đĩa DVD, đã được lưu vào hồ sơ vụ án (*bút lục số 208*).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 576/TgT, ngày 05/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận đối với thương tích của Trần Thanh Ấ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng khủy tay trái, gãy lồi cầu ngoài và gãy mỏm khuỷu trái, tổn thương thần kinh trụ trái, đã được phẫu thuật. Hiện xương chưa liền còn dụng cụ kết hợp xương, tổn thương bán phần thần kinh trụ trái, gây cứng khớp khuỷu trái, hạn chế vận động tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55% (năm mươi lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (ghế đánh dấu số 1,2,3; thanh kim loại đánh dấu số 4 và cây dao đánh dấu số 5) gửi giám định không gây được thương tích này.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 575/TgT, ngày 04/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận đối với thương tích của Trần Thanh R như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng má trái và vùng vai trái.

Vết thương ngón I tay phải, gãy (đứt) xương đốt gần và đứt gân duỗi ngón I tay phải, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện còn sẹo, xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và cứng khớp liên đốt ngón I tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

Vùng má trái là: 03% (Ba phần trăm).

Vùng vai trái là: 01% (Một phần trăm).

Ngón I tay phải là: 9,7% (Chín phẩy bảy phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng má trái và vùng vai trái do vật tầy có góc cạnh gây nên; Vật chứng (Ghế đánh dấu số 1, 2, 3 và Thanh kim loại đánh dấu số D) gửi giám định gây ra được các thương tích này.

- Thương tích ngón I tay phải do vật sắc gây nên; Vật chứng (Cây dao đánh dấu 5) gửi giám định gây ra được thương tích này.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 584/TgT, ngày 12/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương mặt lưng bàn tay phải đứt gân duỗi cổ tay quay dài, ngắn, duỗi ngón cái dài, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tay phải vận động trong giới hạn bình thường.

Gãy xương đốt xa ngón IV tay phải. Hiện xương chưa liền.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

Thương tích mặt lưng bàn tay phải do vật sắc gây nên; Vật chứng (Cây dao đánh dấu số E) gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích ngón IV (gãy xương đốt xa) tay phải do vật tày gây nên; Vật chứng (Ghế đánh dấu số 1, 2, 3 và Thanh kim loại đánh dấu số D) gửi giám định gây được thương tích này

- *Tại Kết luận giám định số 506/KL-KTHS, ngày 09/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K xác định:*

01 (một) đĩa DVD chứa 01 (một) tập tin video "vu GTT 673-99A Lo Lien Huong.mp4" dung lượng 45.5MB có thời lượng 08 phút 00 giây. Kết luận không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi đến giám định.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R đã quyết định:**

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/02/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Văn T và bị hại Trần Thanh Ấ, Trần Thanh R, cụ thể là bị cáo T sẽ bồi thường cho bị hại Ấn số tiền 66.712.424 đồng, bị hại Rí số tiền 23.977.848 đồng sau khi án có hiệu lực.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 21 tháng 6 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 04/QĐ-VKS kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án số 104/2024/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R với nội dung: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự để xét xử và tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

Ngày 05/6/2024 các bị hại Trần Văn R1 và Trần Văn Ấ1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau*: Đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, thay đổi, bổ sung nội dung kháng nghị: Rút một phần kháng nghị về sửa án sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ

thẩm xét xử bị cáo theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS là chưa phù hợp, hành vi của bị cáo phải được xét xử theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS mới đúng quy định. Cấp sơ thẩm còn có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Vi phạm về thời gian xét xử vụ án, thời gian nghị án diễn ra sau khi xét xử vụ án; hai bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo T1 nhưng đơn kháng cáo của bị hại lại được thụ lý trong hồ sơ của bị cáo T. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- *Luật sư Dương Minh B phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo T như sau*: Luật sư thống nhất xét xử bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng diễn biến phiên tòa sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nhưng do quá trình hoàn thành hồ sơ có sai sót; việc bị hại không kháng cáo cho bị cáo T, tại phiên tòa bị hại R1 cũng khẳng định không kháng cáo cho bị cáo T; mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS để xét xử bị cáo và giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, kháng nghị:

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về nội dung, quyền kháng nghị, thủ tục kháng nghị đã phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận xem xét kháng nghi của Viện kiểm sát.

Xét đơn kháng cáo của bị hại về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo là phù hợp, tuy nhiên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 là chưa phù hợp, nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 16 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Văn T1 chở Huỳnh Văn T đến nhà của Trần Thanh R (lúc này R đang ngồi nhậu với Ấ1 và bạn bè), vừa xuống xe T rút kiếm xông vào chém nhóm của R, Ấ1 đi ra can ngăn thì bị T chém trúng một nhát ở tay trái, lúc này R cùng những người trong bàn nhậu dùng ghế nhựa, cây gỗ đỡ và đánh trả lại T, T dùng kiếm chém trúng Rí ở mặt bên trái một nhát, trúng vai trái một nhát và ngón tay phải gây thương tích. T1 cũng xông vào dùng ghế nhựa đánh nhau với nhóm của R, cả hai đánh nhau qua lại một lúc thì T1 bị thương ở bàn tay phải

chưa xác định được ai chém trúng. Sau đó, T1 và T bỏ đi và ném bỏ cây kiếm ven đường. Qua giám định thương tích, Trần Thanh Ấ bị thương tích 55%; Trần Thanh R bị thương tích 13%. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm có các vi phạm như sau:

- Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T theo tình tiết định khung tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là không phù hợp, sai quy định của pháp luật. Bởi, thương tích của bị hại Ấ là 55%, bị hại Rí là 13% thì phải thuộc trường hợp "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc trường hợp...*" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự mới đúng quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này, ngoài bị cáo T còn có đồng phạm là bị cáo Nguyễn Văn T1. Do bị cáo T1 bỏ trốn, phải truy nã nên cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố điều tra, truy tố đối với bị cáo T bằng một vụ án trước, sau đó khi bắt được bị cáo T1 thì cơ quan tố tụng lập hồ sơ giải quyết thành một vụ án khác. Đến giai đoạn xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử hai vụ án cùng ngày 23/5/2023. Tuy nhiên, vụ án của bị cáo T xét xử trước, Biên bản phiên tòa thể hiện thời gian bắt đầu phiên tòa là 08 giờ 30 phút và kết thúc vào lúc 09 giờ 10 phút; Biên bản nghị án bắt đầu từ 09 giờ 30 phút và kết thúc vào lúc 10 giờ 00 phút, như vậy thì phiên tòa kết thúc rồi Hội đồng xét xử mới nghị án. Đồng thời, thời gian nghị án vụ án của bị cáo T lại chồng chéo với thời gian xét xử vụ án của bị cáo T1 (Biên bản phiên tòa vụ án bị cáo Thân thể hiện thời gian bắt đầu phiên tòa là 09 giờ 15 phút và kết thúc là 11 giờ 00 phút). Như vậy, về mặt thời gian xét xử hai vụ án có sự chồng chéo lẫn nhau, trong khi xét xử vụ án của bị cáo T chưa kết thúc thì lại xét xử vụ án của bị cáo T1. Do đó, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thời gian xét xử vụ án.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Rí xác định: Bị hại Rí và Ấ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, không kháng cáo trong vụ án của bị cáo T. Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ thấy rằng: Đơn kháng cáo của bị hại có nội dung xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận đơn và ra Thông báo kháng cáo về việc bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; từ đó đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và bị hại.

Từ những nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm có những vi phạm về việc áp dụng tình tiết định khung hình phạt và vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nên HĐXX cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Luật sư: Luật sư đề nghị xét xử bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị sửa án là không phù hợp, do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần thiết phải hủy án. Do đó, HĐXX không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang